

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 19-8-2020

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Vĩnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Thanh.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai, theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 165/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về “tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ D, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Lê Hữu Th, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh T.

Chị D có đơn xin vắng mặt, anh Th vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/4/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị D trình bày: Chị với anh Th chung sống vợ chồng năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh T. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, đến tháng 01/2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Th thường xuyên đi chơi, vợ chồng không hợp nhau trong cuộc sống gia đình và các vấn đề khác không thuận, làm cho cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Hiện mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã ly thân từ ngày 09/3/2020 đến nay. Chị nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với anh Th được nữa nên chị khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Th.

Về con chung: Có một con chung tên Lê Hữu T, sinh ngày 22/10/2019, hiện do chị nuôi dưỡng. Ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu T.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Anh Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến và không có mặt để dự phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị D có đơn xin vắng mặt. Anh Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt để dự phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị D và anh Th theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị D với anh Th là hợp pháp. Chị D xác định vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn như trên, làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu xin ly hôn với anh Th. Nhưng anh Th cũng không có ý kiến gì để phản đối yêu cầu xin ly hôn của chị D nên theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị D có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, chị D và anh Th có một người con chung tên Lê Hữu T, sinh ngày 22/10/2019, hiện do chị D nuôi dưỡng.

Xét yêu cầu nuôi con của chị D thấy rằng: Cháu T do chị D nuôi dưỡng đã ổn định và cháu T chưa được 12 tháng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu T, Hội đồng xét xử thấy cần phải giao cháu T cho chị D nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Xét chị D không có yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi cháu T nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này chị D có yêu cầu thì khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D xác định tài sản chung và nợ chung không có, anh Th không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị Mỹ D ly hôn với anh Lê Hữu Th.
 2. Về con chung: Giao cháu Lê Hữu T, sinh ngày 22/10/2019 cho chị Lê Thị Mỹ D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.
 3. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.
 4. Án phí: Chị Lê Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005266 ngày 05/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Vậy chị D đã thi hành xong án phí.
 5. Chị D, anh Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.
- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Vĩnh Đức